TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu;

2. Ông Trần Văn Hiểu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-HN ngày 19 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Tiến S, sinh năm 1986 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đại Thôn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thanh D, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2023 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án anh Dương Tiến S là nguyên đơn trình bày:

Anh Dương Tiến S với chị Huỳnh Thanh D có đăng ký kết hôn tại UBND

xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên: Dương Minh Đ, sinh ngày 23/9/2015, hiện đang sống với anh S.

Nguyên nhân mâu thuẫn:

Vợ chồng bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được dù đã nhiều lần hoà giải vì chị D không đồng ý ở bên nhà anh S, sau đó chị D về sống tại ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Còn hối thúc anh S làm đơn ly hôn.

Nay anh S yêu cầu như sau:

+ Về hôn nhân: anh S yêu cầu được ly hôn với chị D;

+ Về con chung: anh S yêu cầu được nuôi con chung tên Dương Minh Đ, sinh ngày 23/9/2015, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn chị Huỳnh Thanh D: Vắng mặt không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Dương Tiến S có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với chị D được Tòa án triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị D vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị D.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan điểm*: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo đúng qui định của pháp luật; còn đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký tại Điều 51 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Tiến S. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Bị đơn cư trú tại ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Về xác định tư cách đương sự, xác minh thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử đều thực hiện theo các quy định tại các Điều 68, Điều 97 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh Dương Tiến S và chị Huỳnh Thanh D kết hôn vào năm 2015. Có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09 tháng 3 năm 2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống anh S cho rằng giữa anh chị có mâu thuẫn, chị D không quan tâm gia đình. Anh, chị đã ly thân từ năm 2019. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn giữa anh S với chị D là trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S đối với chị D.

[3] Về con chung: Anh Dương Tiến S xác định có 01 con chung tên Dương Minh Đ, sinh ngày 23/9/2015. Hiện nay, cháu Đăng đang sống với anh nên anh yêu cầu được nuôi dưỡng. Nguyện vọng của cháu Đăng là được sống chung với anh S. Chị Huỳnh Thanh D vắng mặt không có ý kiến cũng như không có văn bản phản đối, nên việc giao cháu Đăng cho anh S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu về con chung của anh S.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương Tiến S xác định không có, chị Huỳnh Thanh D không có văn bản phản đối hoặc ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Dương Tiến S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Tiến S.

Về hôn nhân: Anh Dương Tiến S được ly hôn với chị Huỳnh Thanh D.

Về con chung: Giao cháu Dương Minh Đ, sinh ngày 23/9/2015 cho anh Dương Tiến S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thanh D không phải cấp dưỡng

cho con. Chị Huỳnh Thanh D quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Dương Tiến S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bằng 300.000 đồng nhưng cấn trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016383 ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, anh S không phải nộp tiếp. Chị Huỳnh Thanh D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Văn Hiểu	**Nguyễn Thị Thúy Liễu**	**Phạm Hoàng Nguyên**

*** Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Nguyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

Trần Thị Sang **Thi Thị Thanh Trúc** **Phạm Hoàng Nguyên**